

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HOÀ
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HSST
Ngày 16 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HOÀ, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Mông Văn Thành**

Ông **Đàm Văn Chung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lục Thu Hồng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà **Đàm Thị Hòa** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại Trường Trung học phổ thông Q1 huyện Q, tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử lưu động công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Quảng Hoà đối với các bị cáo:

1- Nông Văn T - Sinh ngày 06 tháng 02 năm 1977 tại thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Số thẻ CCCD: 004077000761; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C. Cấp ngày 10 tháng 4 năm 2021.

Nơi thường trú: Tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn D (đã chết) và con bà Đinh Thị H – sinh năm 1940; Vợ: Đặng Thị L – sinh năm 1984; con: Có 03 con, lớn nhất sinh 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

2- Hoàng Văn H1 - Sinh ngày 14 tháng 10 năm 1967 tại thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Số thẻ CCCD: 004067000687; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C. Cấp ngày 18 tháng 4 năm 2021.

Nơi thường trú: Tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S (đã chết) và con bà Lương Thị L1 (đã chết); Vợ: Đoàn Thị T1 (đã ly hôn); con: Có 01 con năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn H1*: Bà Lý Thị N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Mã Đình T2 – sinh năm 1992; Địa chỉ: C, Ngọc Đ, Q, Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Hoàng Công H2 – sinh năm 1999; Địa chỉ: C, Ngọc Đ, Q, Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Mã Văn T3 – sinh năm 1997; Địa chỉ: C, Ngọc Đ, Q, Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Đối với Nông Văn T:

Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 19/12/2023, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự- kinh tế- ma túy Công an huyện Q chủ trì phối hợp với Công an thị trấn H thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực Tổ dân phố I, thị trấn H thì phát hiện Mã Đình T2 đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện tay phải T2 đang cầm 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng. Tại mặt đất cách vị trí T2 ngồi khoảng 20cm có 01 mảnh giấy một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng, T2 khai nhận số ma túy vừa sử dụng xong Thoan cùng Hoàng Công H2 đi mua với Nông Văn T trú tại tổ dân phố H, thị trấn H 02 gói với giá 500.000đ. Mua được ma túy, H2 cầm 01 gói đi đâu sử dụng thì T2 không biết. Còn T2 cầm 01 gói ma túy lên khu vực Tổ dân phố 9 sử dụng cho bản thân bằng hình thức chích. Khi vừa sử dụng xong thì bị Lực lượng chức năng phát hiện và lập biên bản sự việc.

Căn cứ vào lời khai của Mã Đình T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở và công trình, phương tiện liên quan của Nông Văn T tại Tổ dân phố H, thị trấn H. Kết quả khám xét: Phát hiện và thu giữ tại túi áo đằng trước bên trái đang mặc số tiền 1.270.000đồng; tạm giữ trên nóc tủ lạnh 01 con dao bằng kim loại màu trắng có kích thước khoảng 1,5 x 15cm; tạm giữ tại túi áo khoác bên phải đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, mặt sau màu đen; trên nền nhà, cạnh chân giường trong phòng ngủ của Nông Văn T 01 gói được gói bằng giấy màu hồng, 01 gói được gói bằng giấy màu tím bên trong cả 02 gói đều chứa chất bột màu trắng; thu giữ tại trong túi quần bên phải treo ở cửa sau nhà 01 túi nilon có khóa vuốt bên trong có 02 gói (trong đó 01 gói màu xanh trắng, 01 gói màu đỏ trắng) bên trong đều chứa chất bột màu trắng; thu giữ tại ống tre ở nhà để rơm của Nông Văn T 01 túi nilon màu trắng có khóa vuốt, bên trong có 07 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng (trong đó 02 gói được gói bằng giấy màu xanh, 02 gói được gói bằng giấy màu trắng, 01 gói được gói bằng giấy màu hồng, 01 gói được gói bằng giấy màu đen trắng, 01 gói được gói bằng giấy màu tím trắng).

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 19/12/2023 tại Công an huyện Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ khi khám xét nơi ở của Nông Văn T có tổng khối lượng là: 0,348 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 29/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: 03 mẫu chất bột màu trắng bên trong 03 phong bì niêm phong đều là ma túy. Loại: Heroine (H).

Quá trình điều tra, Nông Văn T khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 16/12/2023, Nông Văn T một mình đi bộ từ nhà ra đường Q thị trấn H rồi đi nhờ xe của người đi đường X, thị trấn T, huyện Q, mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Tại nhà hoang thuộc tổ dân phố T, T gặp và mua 2.000.000đồng ma túy với một người đàn ông không quen biết. Mua được ma túy, T quay về nhà chia số ma túy thành nhiều gói nhỏ và đã sử dụng cho bản thân 02 gói. Số ma túy còn lại, tại nhà ở của mình T đã được trực tiếp bán cho nhiều người nghiện khác nhau để kiếm lời. Cụ thể như sau:

+ Khoảng 17 giờ ngày 17/12/2023, T bán cho Đàm Văn Q 02 gói với giá 400.000đồng.

+ Khoảng 18 giờ, ngày 17/12/2023 bán cho Dương Văn N1 (tổ dân phố I, thị trấn H) 01 gói với giá 200.000đồng.

+ Khoảng 11 giờ ngày 18/12/2023 bán cho Mã Văn T3 01 gói với giá 200.000đồng.

+ Khoảng 16 giờ 30 ngày 18/12/2023 bán cho Phan Văn T4 (trú tại: C, N, Q) 01 gói với giá 300.000đ.

+ Khoảng 08 giờ ngày 19/12/2023, bán cho Hoàng Văn H1 05 gói ma túy với giá 1.000.000đồng nhưng H1 chưa trả tiền.

+ Đến khoảng 10 giờ ngày 19/12/2023, bán cho Hoàng Công H2 02 gói ma túy với giá 500.000đồng. Khi Hoàng Công H2 đến mua ma túy với T thì có Mã Đình T2 đi cùng. H2 là người trực tiếp giao dịch, còn T2 đứng ở phía sau cách H2 khoảng 01 mét. T chỉ trực tiếp giao dịch và nhận tiền với H2, không biết T2 có góp tiền mua ma túy hay không. Sau khi giao dịch xong H2 và T2 đi ra khỏi nhà T, còn đi đâu thì T không được biết. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày khi T đang ở nhà thì bị Lực lượng chức năng khám xét phát hiện và bắt giữ.

2. Đối với Hoàng Văn H1:

Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, Công an thị trấn H chủ trì phối hợp Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế - ma túy Công an huyện Q thực hiện kế hoạch rà soát các đối tượng sử dụng chất ma túy trên địa bàn thị trấn H theo kế hoạch thực hiện cao điểm trấn áp tội phạm Tết nguyên đán năm 2024. Khi tổ công tác đến Tổ dân phố H, thị trấn H thì phát hiện đối tượng Hoàng Văn H1 đang đứng ở cạnh đường có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra người của Hoàng Văn H1. Quá trình kiểm tra, phát hiện tại túi áo ngực phía trong bên trái H1 đang mặc có 03 gói giấy, bên trong đều chứa chất bột màu trắng; tại túi quần bên trái đang mặc có 01 gói giấy bên trong là chất bột màu trắng, Hoàng Văn H1 khai nhận tất cả 04 gói chứa chất bột màu trắng trên là ma túy, loại Heroine. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Vào hồi 14 giờ cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, công trình, phương tiện liên quan của Hoàng Văn H1 tại Tổ dân phố H, thị trấn H. Kết quả khám xét phát hiện và thu giữ tại đầu

giường trong phòng ngủ của Hạ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J7, màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng.

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 19/12/2023 tại Công an huyện Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn H1 có khối lượng là: 0,137 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 24/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong là ma túy. Loại: Heroine (H).

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 08 giờ ngày 19/12/2023, Hoàng Văn H1 một mình đi bộ từ nhà ở của mình sang nhà Nông Văn Toàn để hỏi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến nhà T, H1 hỏi T “còn có gì không” T trả lời “còn”, H1 nói “lấy cho vài con”. Sau đó, T đưa cho H1 05 gói ma túy, H1 bảo với T là chưa có tiền. T đồng ý nên H1 cất số ma túy vừa mua được vào túi áo ngực bên trái rồi đi bộ quay về nhà. Về đến nhà H1 đem số ma túy vừa mua được ra sử dụng cho bản thân 01 gói. Sử dụng xong chưa thấy đủ nên H1 tiếp tục lấy 01 gói nữa ra rồi tách lấy một nửa cho vào giấy bạc rồi sử dụng bằng hình thức hít. Nửa còn lại Hạ gói lại như ban đầu rồi cất vào túi quần đang mặc mục đích để sử dụng thì bị Công an tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Xét thấy, nguồn gốc ma túy của Hoàng Văn H1 tàng trữ để sử dụng cho bản thân là mua với Nông Văn T. Do vậy, ngày 30/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã ra Quyết định nhập vụ án hình sự đối với hai vụ án trên để điều tra theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra Nông Văn T và Hoàng Văn H1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Lời khai của Hoàng Văn H1, Mã Đình T2, Hoàng Công H2, Mã Văn T3 phù hợp với lời khai của Nông Văn T.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nông Văn T vào ngày 16/12/2023 (theo lời khai của T). Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để mở rộng điều tra.

Đối với Mã Đình T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 05/02/2024, Công an huyện Q đã xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo theo Quyết định xử phạt số 16 ngày 05/02/2024.

Đối với Đàm Văn Q, Dương Văn N1, Phan Văn T4 mua ma túy với Nông Văn T (theo lời khai của T). Quá trình điều tra xác định được hiện nay Q, N1 và T4 không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra không tiến hành lấy lời khai được.

Đối với Mã Văn T3 và Hoàng Công H2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, tại thời điểm xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu có kết quả âm tính nên Công an huyện Q không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với T3 và H2.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKSQH ngày 26 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình

sự.; truy tố Hoàng Văn H1 về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố; sau khi đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Nông Văn T từ 07 đến 8 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm p, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Hoàng Văn H1 từ 12 đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về vật chứng vụ án đề nghị:

- + Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) phong bì thư niêm phong mặt trước ghi: “Số 29/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Văn T có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy”; 01 (một) phong bì thư niêm phong mặt trước ghi: “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Nông Văn T”; 01 con dao gấp bằng kim loại màu trắng của bị cáo T; 01 (một) phong bì thư niêm phong mặt trước ghi: “Số 24/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Hoàng Văn H1”; 01 phong bì mặt trước ghi “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Hoàng Văn H1”; 01 bom kim tiêm đã qua sử dụng và 01 mảnh giấy một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng của Mã Đình T2.

- + Trả lại cho Nông Văn T 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu đen, máy đã qua sử dụng; trả lại cho Hoàng Văn H1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu samsung màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng.

- + Tịch thu số tiền 1.270.000đồng của Nông Văn T do bán ma túy mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

Truy thu số tiền 330.000đồng do bị cáo bán ma túy mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo H1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn H1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn H1: Nhất trí với tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã đề nghị đối với Hoàng Văn H1; đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo H1 được hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị; Về án phí: Do Hoàng Văn H1 là người khuyết tật nên đề nghị HĐXX xem xét cho H1 được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đều mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn H1 tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

- Đối với Nông Văn T: Ngày 19/12/2023, căn cứ vào lời khai của Mã Đình T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, công trình và phương tiện có liên quan đối với Nông Văn T tại tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Q, Cao Bằng. Kết quả đã phát hiện và thu giữ 11 gói nhỏ ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng 0,348 gam. Nguồn gốc ma túy trên, T khai nhận mua với một người đàn ông không quen biết vào ngày 16/12/2023 tại khu vực nhà hoang tổ dân phố T, thị trấn T với giá 2.000.000đồng. Sau khi mua được ma túy, T chia thành nhiều gói nhỏ và đã sử dụng cho bản thân 02 lần. Trong khoảng thời gian từ ngày 17/12/2023 đến ngày 19/12/2023, tại nhà ở của mình, T đã trực tiếp bán ma túy cho những người sau: Bán cho Hoàng Văn H1 05 gói với giá 1.000.000đồng (Hạ chưa trả tiền); bán cho Dương Văn N1 01 gói với giá 200.000đ; bán cho Đàm Văn Q 02 gói với giá 400.000đồng; bán cho Mã Văn T3 01 gói với giá 200.000đồng; bán cho Phan Văn T4 01 gói với giá 300.000đồng. Tổng số tiền Nông Văn T bán ma túy có được là 1.600.000đồng.

- Đối với Hoàng Văn H1: Ngày 19/12/2023 tại Tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Q, Cao Bằng, Hoàng Văn H1 có hành vi tàng trữ trái phép 0.137 gam ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan. Nguồn gốc số ma túy Hoàng Văn H1 tàng trữ là mua với Nông Văn T vào ngày 19/12/2023.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa truy tố Nông Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Hoàng Văn H1 về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn H1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức

được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên cần phải xử lý nghiêm.

Tình tiết tăng nặng: Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nông Văn T, Hoàng Văn H1 đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, riêng đối với bị cáo Hoàng Văn H1 là người khuyết tật đặc biệt nặng”; bị cáo có anh trai ruột Hoàng Bá H3 là liệt sỹ, mẹ là dân công hỏa tuyến nên xem xét cho bị cáo H1 được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Về vật chứng vụ án xét thấy:

+ Cần tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) phong bì thư niêm phong mặt trước ghi: “Số 29/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Văn T có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy”; 01 (một) phong bì thư niêm phong mặt trước ghi: “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Nông Văn T”; 01 con dao gấp bằng kim loại màu trắng của bị cáo T; 01 (một) phong bì thư niêm phong mặt trước ghi: “Số 24/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Hoàng Văn H1”; 01 phong bì mặt trước ghi “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Hoàng Văn H1”; 01 bom kim tiêm đã qua sử dụng và 01 mảnh giấy một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng của Mã Đình T2.

+ Đối với 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu đen, máy đã qua sử dụng của Nông Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng của Hoàng Văn H1 không liên quan đến việc mua bán, tàng trữ ma túy nên cần hoàn trả cho các bị cáo.

+ Đối với số tiền 1.270.000đồng là do Nông Văn T bán ma túy mà có nên cần tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo Nông Văn T phải nộp lại số tiền 330.000đồng do bán ma túy mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nông Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Hoàng Văn H1 là người khuyết tật đặc biệt nặng nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- *Tuyên bố*: Bị cáo **Nông Văn T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- *Xử phạt*: **Nông Văn T 07 năm tù giam**. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày 19/12/2023.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- *Tuyên bố*: Bị cáo **Hoàng Văn H1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- *Xử phạt*: **Hoàng Văn H1 01 năm tù giam**. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày 19/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

+ Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) phong bì thư niêm phong mặt trước ghi: “Số 29/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Văn T có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy”; 01 (một) phong bì thư niêm phong mặt trước ghi: “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Nông Văn T”; 01 con dao gấp bằng kim loại màu trắng của Nông Văn T; 01 (một) phong bì thư niêm phong mặt trước ghi: “Số 24/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Hoàng Văn H1”; 01 phong bì mặt trước ghi “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Hoàng Văn H1”; 01 bom kim tiêm đã qua sử dụng và 01 mảnh giấy một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng của Mã Đình T2.

+ Trả lại cho Nông Văn T 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu đen, gắn 02 thẻ sim số 0365395349 và số 0813767268, số IMEI 1: 863901046726316 và số IMEI 2: 863901046726308, đã qua sử dụng; trả lại cho Hoàng Văn H1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J7 màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 355228087476642/01, số IMEI 2: 355228087476640/01, điện thoại gắn sim 1 không hiển thị số thuê bao, sim 2: 0564946616, màn hình bị nứt vỡ, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu số tiền 1.270.000đồng của Nông Văn T do bán ma túy mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

(Xác nhận số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 4 năm 2024).

+ Buộc bị cáo Nông Văn T phải nộp lại số tiền 330.000đ (Ba trăm ba mươi nghìn đồng) do bán ma túy mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12, điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước. Bị cáo Hoàng Văn H1 được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKS huyện;
- CCTHADS huyện;
- CA Huyện;
- Sở tư pháp;
- Phòng HS CA tỉnh;
- Bị cáo;
- THAHS(2);
- L- u HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thúy